

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48 /2022/DS-PT

Ngày 27 - 9-2022

V/v Tranh chấp quyền sở hữu tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Lam;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hà;
Bà: Trần Thị Mỹ Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ an: Bà Trần Thị Tâm- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2022/TLPT-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc Tranh chấp quyền sở hữu tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DSST ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Con C, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 86/2022/QĐPT- DS ngày 07 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Vi Văn Đ, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Bản D, xã Châu Kh, huyện Con C, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: Anh Vi Văn H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Bản D, xã Châu Kh, huyện Con C, tỉnh Nghệ An.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Bản D, xã Châu Kh, huyện Con C, tỉnh Nghệ An.

- Chị Vi Thị Tr, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Bản D, xã Châu Kh, huyện Con C, tỉnh Nghệ An.

4. Người làm chứng: Bà Lang Thị H, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Bản D, xã Châu Kh, huyện Con C, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

5. Người kháng cáo: Bị đơn Anh Vi Văn H.

(Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người kháng cáo đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 15/10/2021, quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn anh Vi Văn Đ trình bày: Gia đình có một con bò đực đang tranh chấp sinh ra khoảng tháng 10/2017, con bò mẹ sinh ra con bò tranh chấp là do gia đình nuôi rẽ của ông Đặng Thanh B trú tại thôn Nông trang 2-9 xã Châu Kh, huyện Con C chia cho, có đặc điểm là bò đực, lông màu vàng, chân và bụng hơi trắng, sừng ngang, có một xoáy mặt, không có xoáy lưng, đuôi dài quá lè, đã thay 6 răng, có cắt chẻ một bên tai phải để làm dấu, giá trị 20.000.000đ. Tháng 4/2020 âm lịch đàn bò gia đình anh về đến bản thì anh Vi Văn H đến bắt về nuôi từ đó cho đến nay nên đã báo với ban quản lý bản D và UBND xã Châu Kh hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Vì vậy mà anh yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Vi Văn H phải trả lại con bò đang tranh chấp cho gia đình anh, chịu án phí, và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

Theo bị đơn anh Vi Văn H thì: Con bò đực đang tranh chấp là do con bò mẹ trong đàn sinh ra vào tháng 8/2018, mẹ của nó là mua của bà Lang Thị H, có đặc điểm là bò đực, lông màu đỏ sẫm, sừng ngang dài khoảng 13 -14 cm, đã thay 06 răng, có hai xoáy tai, đuôi dài chưa đến lè, có cắt hai bên tai, mỗi tai hai vạch, ngoài ra anh không nhớ đặc điểm nào nữa trị giá khoảng 15.000.000đ. Thời điểm anh dắt bò ở bãi chăn thả đem về có sự chứng kiến của chị Vi Thị Tr (vợ anh Đ) trả lời không phải bò của gia đình chị, anh khẳng định con bò đang tranh chấp là bò của gia đình anh nên việc anh Đ yêu Tòa án buộc anh phải trả lại con bò đó thì anh không đồng ý. Về án phí và chi phí tố tụng khác đề nghị Tòa án giải quyết theo luật định.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vi Thị Tr (vợ của nguyên đơn) trình bày: Con bò đực đang tranh chấp là tài sản chung của vợ chồng và đồng ý với trình bày của nguyên đơn.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị H (vợ của bị đơn) trình bày: Chị khẳng định con bò đó là tài sản chung của chị và Anh H nên thống nhất với ý kiến của anh H.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ theo luật định và theo yêu cầu của đương sự về việc xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản và lấy mẫu giám định AND đối với con bò đang tranh chấp và hai con bò mẹ mà các bên cho rằng đã sinh ra con bò đực đang tranh chấp để so sánh có kết quả như sau: Con bò đang tranh chấp là 01 con bò đực, lông màu vàng, đã thay 06 răng, không có xoáy lưng, có hai xoáy tai, một xoáy cổ lệch về bên phải, có một xoáy trán, đuôi dài quá lè, tai phải có một vết cắt, tai trái có hai vết cắt, sừng dài khoảng 7cm, sinh vào năm 2017, nặng khoảng 180kg, đuôi cụt lông, móng tròn gần đều, trị giá 12.000.000đ. Mẫu bò có ký hiệu M3L3 (con bò do nguyên đơn cung cấp) có quan hệ huyết thống mẹ - con với mẫu bò có ký hiệu M1L1 (con bò đực đang tranh chấp).

Bị đơn anh Vi Văn H có đơn yêu cầu phản tố đề nghị Tòa án buộc nguyên đơn anh Vi Văn Đ phải trả chi phí đi lại, ăn uống, thu nhập thực tế trong lúc giải quyết đi lại là 5.360.000 đồng và bồi thường danh dự, nhân phẩm và uy tín số tiền là 15.000.000 đồng.

Với nội dung trên Tòa án nhân dân huyện Con C, tỉnh Nghệ An đã áp dụng Điều 158, 163, 164, 166 của Bộ luật dân sự: Buộc anh Vi Văn H phải trả lại con bò đực đang tranh chấp trị giá 12.000.000đ hiện đang do anh H quản lý chăn dắt theo biên bản bàn giao trách nhiệm lập ngày 19/11/2021 cho anh Vi Văn Đ và chị Vi Thị Tr, trả lại đơn yêu cầu phản tố cho bị đơn.

Ngoài ra bản án còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, chi phí tố tụng, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/5/2022 bị đơn làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án và nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm với lý do Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào kết quả giám định cấu trúc gen (ADN) để kết luận là không khách quan vì con bò mẹ gia đình anh nuôi và con bò mẹ nguyên đơn cung cấp đẻ ra con bò đực đang tranh chấp có nguồn gốc cùng một mẹ đẻ ra. Ngày 10/5/2022 bị đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Thủ tục kháng cáo: Bị đơn kháng cáo đúng thời hạn và đã nộp đầy đủ tiền tạm ứng án phí nên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý, giải quyết là đúng quy định.

Nội dung kháng cáo: Về đặc điểm của con bò đực đang tranh chấp nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan mô tả đều trùng hợp. Anh H cho rằng việc trả lời của vợ nguyên đơn chị Vi Thị Tr khẳng định không phải bò của gia đình mình nhưng khi tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm chị khẳng định con bò đực đang tranh chấp là bò của gia đình chị. Bị đơn đề nghị không dựa trên kết quả giám định ADN của bò mẹ nguyên đơn, bị đơn và con bò đực đang tranh chấp để ra quyết định. Bởi vậy không thể căn cứ vào đặc điểm, dấu vết để xác định tài sản đang tranh chấp thuộc quyền sở hữu của ai mà cần dựa vào kết quả phân tích cấu trúc gen với mẫu so sánh để kết luận như cấp sơ thẩm để khẳng định là khách quan cho nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Ngoài ra cấp sơ thẩm đã tuyên sai chi phí Tố tụng nên cần sửa lại cho đúng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tố tụng: Ngày 21/4/2022 Tòa án nhân dân huyện Con C đưa vụ án ra xét xử và tuyên án cùng ngày có mặt tất cả các đương sự trong vụ án. Ngày 03/5/2022 bị đơn làm và nộp đơn làm đơn kháng cáo tại Tòa án cấp sơ thẩm, nộp tạm ứng án phí phúc thẩm. Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị đơn cung cấp đơn trình bày ý kiến và 05 giấy xác nhận sự việc của bà Lang Thị H, anh Lương Văn Đ1, Lương Văn Th, Lương Văn T, Trần Văn Th1 và đề nghị cấp phúc thẩm triệu tập những người này tham gia với tư cách người làm chứng. Tại phiên tòa phúc thẩm

các đương sự có mặt không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ và đề nghị không cần triệu tập thêm người làm chứng, bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Xét thấy: Bị đơn đã làm đơn kháng cáo đúng thể thức theo quy định và nộp đơn, biên lai nộp tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn, nên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý vụ án để giải quyết theo trình tự phúc thẩm quy định tại điều 285 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đều có mặt và đề nghị không cần triệu tập thêm người làm chứng hơn nữa họ đã có lời khai tại hồ sơ nên Hội đồng xét xử tiếp tục duy trì phiên tòa xét xử vụ án.

[2] Xác định tư cách tham gia tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án của cấp sơ thẩm:

Bị đơn cư trú tại bản Diêm, xã Châu Kh, huyện Con C, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Con C thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Việc xác định tư cách người tham gia tố tụng trong vụ án là chính xác.

[3] Thu thập chứng cứ của Toà án cấp sơ thẩm: Các tài liệu chứng cứ của vụ án đã được Toà án cấp sơ thẩm thu thập đúng trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được sử dụng để đánh giá chứng cứ nhằm giải quyết vụ án.

[4] Yêu cầu phản tố của bị đơn: Anh H làm đơn yêu cầu phản tố nộp cho cấp sơ thẩm trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên nội dung đơn yêu cầu phản tố đó không thỏa mãn Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hơn nữa việc đi lại tham gia tố tụng là quyền và nghĩa vụ của đương sự, pháp luật không quy định người thua kiện phải bồi thường uy tín, danh dự, nhân phẩm cho người thắng kiện hoặc ngược lại, nên tòa án cấp sơ thẩm không thụ lý giải quyết là đúng.

[5] Nội dung vụ án: Đặc điểm thể hiện bên ngoài của con bò đực đang tranh chấp gia đình bị đơn và nguyên đơn đều được nuôi nên các bên miêu tả tương tự giống nhau. Lời khai của những người làm chứng và các giấy xác nhận sự việc không khẳng định con bò đực đang tranh chấp thuộc quyền sở hữu của ai. Việc bị đơn cho rằng con bò mẹ gia đình nuôi và con bò mẹ nguyên đơn cung cấp đẻ ra con bò đực đang tranh chấp có nguồn gốc cùng một mẹ đẻ ra nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh. Sau khi có đơn yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn, Tòa án nhân dân huyện Con C đã tiến hành lấy mẫu so sánh có sự chứng kiến của các đương sự, trưng cầu giám định cấu trúc gen để xác định huyết thống. Kết quả cấu trúc gen của mẫu bò mẹ do nguyên đơn cung cấp và mẫu con bò đực đang tranh chấp có quan hệ huyết thống mẹ-con. Đây là chứng cứ khoa học được tiến hành thu thập theo đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định chứng minh con bò đực đang tranh chấp là con của bò mẹ trong đàn của gia đình nguyên đơn từ đó có căn cứ khẳng định con bò đực đang tranh chấp thuộc quyền sở hữu của anh Đ và chị Tr như nhận định của bản án số 05/2022/DSST ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Con C, tỉnh Nghệ An là có căn cứ, bởi vậy không có cơ sở

để chấp nhận kháng cáo của bị đơn là anh Vi Văn H. Tuy nhiên người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (chị H vợ Anh H) tham gia tố tụng đứng về bên bị đơn khẳng định con bò đực đang tranh chấp thuộc quyền sở hữu của anh chị và hiện đang do họ quản lý nhưng bản án sơ thẩm tuyên buộc chỉ một mình Anh H trả lại con bò đang tranh chấp cho nguyên đơn (anh Đ) và chị Tr là chưa chính xác mà phải buộc Anh H và chị H phải có nghĩa vụ trả lại con bò đực đang tranh chấp nói trên cho anh Đ và chị Tr. Phần án phí tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không tuyên trả lại số tiền tạm ứng án phí mà họ đã nộp là thiếu sót và phần nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng đã tuyên sai (chủ thể phải chịu nghĩa vụ chi phí tố tụng phải trả lại cho chính họ) nên cần sửa lại cho đúng.

[6] Án phí: Phạm vi kháng cáo của bị đơn là toàn bộ bản án sơ thẩm, do cách tuyên phần nội dung, án phí và phần nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng phải sửa nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn anh Vi Văn H, giữ nguyên bản án về phần nội dung, sửa lại cách tuyên phần nội dung, án phí dân sự sơ thẩm và nghĩa vụ chịu chi phí tố tụng.

Áp dụng: Điều 158, 163, 164, 166 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 2 Điều 27; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

2. Buộc anh Vi Văn H và chị Trần Thị H phải có nghĩa vụ trả lại con bò đực đang tranh chấp trị giá 12.000.000đ cho anh Vi Văn Đ và chị Vi Thị Tr.

Con bò có đặc điểm như sau: Lông màu vàng, đã thay 06 răng, không có xoáy lưng, có hai xoáy tai, một xoáy cổ lệch về bên phải, có một xoáy trán, đuôi dài quá lè (đầu gối), tai phải có một vết cắt, tai trái có hai vết cắt, sừng dài khoảng 7cm, đuôi cụt lông, móng tròn gần đều.

3. Chi phí tố tụng: Buộc Vi Văn H và chị Trần Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Vi Văn Đ số tiền 5.550.000đ (*Năm triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng*)

4. Án phí: Buộc anh Vi Văn H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phía dân sự sơ thẩm. Trả lại cho anh Vi Văn Đ 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000586 ngày 12/11/2021 và trả lại cho anh Vi Văn H (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0000671 ngày 10/5/2022 có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con C, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Tòa án nhân dân huyện Con C;
- VKSND H. Con C;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H. Con C;
- Lưu: Tòa dân sự; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Văn Lam